

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST.

Ngày: 14 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Minh Tâm.

Bà: Lê Thị Thanh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **CAO VĂN T**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1988, tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn V, xã Ân, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C và bà Trần Thị H; có vợ (Lê Thị T, sinh năm 1994, cư trú tại C, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum đăng ký kết hôn vào ngày 29/8/2022) và 01 con; tiền sự: chưa; tiền án: chưa; về nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

2. **NGUYỄN TRƯỜNG Đ**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1988, tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị T, có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án); bị Công an huyện An Lão xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép năm 2018 (đã chấp hành xong). Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

3. **NGUYỄN THANH N**, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1988, tại Bình Định. Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và bà Phạm Thị T; có vợ đã ly hôn, (sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Mai L) và 01 con; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc (đã chấp hành xong các bản án). Ngày 04/3/ 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc (Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phúc thẩm y án sơ thẩm). Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 18/4/2023. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

4. **VÕ PHƯỚC H**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1972, tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Cao B và bà Võ Thị L; có vợ và 03 con; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng vào ngày 26/02/2021 (đã chấp hành xong); tiền án: không; về nhân thân: năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” (đã xóa án tích). Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Minh Vương, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 (huyện An Lão) thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho Nguyễn Trường Điệp “Có mặt”.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông: Phạm Ngọc L, 48 tuổi, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “ Có mặt”

2. Ông: Nguyễn Văn T, 39 tuổi, nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “ Có mặt”

3. Bà: Nguyễn Thị Mai L, 32 tuổi, nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. “ Có mặt”

4. Bà: Nguyễn Thị T, 48 tuổi, nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “ Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2021, Cao Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thị Mai L đến nhà bạn T chơi. T dẫn vợ chồng N đến huyện An Lão ăn sáng dạo chơi, sau đó vào nhà ông Võ Phước H với mục đích để chơi bài. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T (tên thường gọi là Đ, sinh năm 1983, ở V, A, An Lão) nói kiếm người chơi bài, T trả lời đang đi làm, rồi tắt điện thoại. T không gọi cho ai khác. Sau đó, T gọi điện thoại rủ Nguyễn Trường Đ đến nhà ông Võ Phước H đánh bài ăn thua bằng tiền thì Đ đồng ý. Đến trưa cùng ngày, T gọi lại cho Thanh rủ lên nhà Hải chơi, Thanh biết có chơi bài nên đến nhà Hải, sau đó Phạm Ngọc L cũng đến nhà ông H. Một lúc sau, T lấy điện thoại gọi cho Đp thì Đ nói đang tới gần nhà H, T tắt điện thoại. Sau khi có đủ người, T, L, N, Đ, T, L đi lên gác lửng ở phòng khách nhà ông H để chơi bài. Vợ ông H là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1974, ở V, A) đi mua 05 bộ bài tây và 01 lốc nước bò húc, nước suối do những người đánh bạc nhờ. Ở trên gác lửng nhà H đã trải sẵn một chiếu nhựa màu xanh kích thước (156 x 193) cm, các đối tượng ngồi xung quanh thành vòng tròn trên chiếu để chơi bài, ở dưới phòng khách nhìn lên có thể thấy được sòng bài. N ngồi một cửa bài (bên trái cầu thang lên xuống), tiếp theo ngồi bên trái N là cửa bài của L, tiếp đến là cửa bài của T, rồi tiếp đến cửa bài của Đ (ngồi dựa lưng vào tường, ngay cửa ra vào phòng ngủ); L ngồi phía sau N chơi điện thoại; T và H ngồi sau lưng L xem các đối tượng chơi bài chứ không tham đánh bài. Khi đến nhà H, T mang theo số tiền hơn 23.000.000 đồng, trong đó sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn 20.000.000 đồng dùng để trả nợ; N mang theo số tiền hơn 15.000.000 đồng nhưng sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc; Đ sử dụng khoảng 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, các đối tượng T, L, N, Đ bắt đầu chơi bài xì tố ăn thua bằng tiền. Phương thức đánh bài xì tố của các đối tượng: Các đối tượng sử dụng 24 lá bài tây, từ lá bài 9 đến lá bài A (là bài xì) để chơi bài xì tố. Sau khi làm bài và đặt ở giữa chiếu bạc thì từng người bỏ ra trên chiếu bạc 1.000.000 đồng tiền tẩy. Mỗi người bắt đầu rút một lá bài và để lật ngửa, rút lá thứ 2 thì úp lại. Khi rút lá bài thứ 3 thì mỗi người phải bỏ 50.000 đồng từ tiền tẩy của mình vào chiếu bạc và bắt đầu được tổ. Người nào có lá bài đầu tiên lớn nhất thì được tổ trước và bỏ tiền ra, người ngồi bên cạnh có quyền tổ theo hoặc bỏ, nếu tổ theo thì bỏ tiền. Nếu có người theo ở lượt thứ 3 thì tiếp tục rút ở lượt thứ 4 và ngửa bài ra, tiếp tục tổ, ai không tổ theo thì bỏ. Nếu đến lượt rút bài thứ 5 mà còn 2 người trở lên không bỏ thì lật hết 5 lá bài của từng người ra và so bài của ai lớn nhất. Các đối tượng quy ước như sau: Người nào có 4 lá bài cùng một quân và một lá bài bất kỳ thì gọi là tứ quý. Người nào cầm 5 lá bài cùng một chất theo thứ tự thì gọi là thùng phá sảnh. Người nào có 5 lá bài cùng một chất bất kỳ không sắp xếp liên tục theo thứ tự thì gọi là cái thùng. Người nào có 3 lá bài cùng một quân và một đôi bất kỳ thì gọi là cái cù. Người nào có 5 lá bài không cùng một chất nhưng sắp xếp liên tục theo thứ tự thì gọi là cái sảnh. Người nào có 3 lá bài cùng một quân và 2 lá bài bất kỳ thì gọi là cái xám. Người nào có 5 lá bài mà trong đó có 2 đôi thì gọi là cái thú. Người nào có một đôi và 3 lá bài bất kỳ thì gọi là

đôi. Người nào có 5 lá bài không thuộc các trường hợp trên thì gọi là lẻ. Thứ tự so sánh lớn nhất là tứ quý rồi lần lượt đến thùng phá sảnh, thùng, cù, sảnh, xám, thú, đôi, lẻ; quân A là lớn nhất rồi lần lượt đến K, Q, J, 10, 9. Người thắng sẽ được tất cả số tiền trên chiếu bạc trong từng ván chơi. Kết thúc mỗi ván bài thắng từ 1.000.000 đồng trở lên thì người thắng phải bỏ ra ít nhất 50.000 đồng tiền xâu cho H.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đánh bài thì Phạm Ngọc L nghe điện thoại rồi bỏ về trước, L nói T vào thay cửa bài của L. T vừa vào ngồi thay cửa bài của L nhưng chưa chơi ván nào thì bị lực lượng Công an phát hiện vào bắt quả tang. Phát hiện có lực lượng Công an vào nhà, các đối tượng bỏ chạy trốn, toàn bộ số tiền đánh bạc để tại chiếu bạc; người nhà ông H vội gom lấy tiền trên chiếu bạc giấu dưới tủ quần áo, các lá bài tây và lon nước H bỏ vào một cái xô màu đỏ giấu dưới gầm giường, chiếc chiếu H cuộn lại bỏ vào phòng ngủ. Tại hiện trường, Công an tạm giữ số tiền đánh bạc 28.800.000 đồng; 294 lá bài tây và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh. Các đối tượng khai nhận số tiền trên là ở trên chiếu bạc và các vật chứng dùng để đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền tại gác lửng nhà ông H vào ngày 21/7/2021.

Bản cáo trạng số: 10/CT- VKSAL, ngày 07/8/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Trường Đ, Nguyễn Thanh N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, truy tố bị cáo Võ Phước H về tội “Gá bạc” theo các điểm c, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Trường Đ, Nguyễn Thanh N phạm tội “Đánh bạc”; Võ Phước H phạm tội “Gá bạc”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 17, 58 và Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo: Cao Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thanh N, Nguyễn Trường Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng các điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo: Võ Phước H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự (BLTTHS): Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 28.800.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì có 06 dấu niêm phong, có chữ ký tên của 05 người gồm: Võ Phước H, Nguyễn Thanh N, Cao Văn T, Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Trường Đ; có dán giấy trắng ghi chữ “Bên trong chứa 294 lá bài tây; 05 hộp vỏ bài tây”; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (156 x 193) cm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường Đ: Tại phiên tòa, bị cáo Diệp thành khẩn khai báo trung thực và ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo bị bệnh ung thư phải điều trị thường xuyên, bị cáo có 02 con nhỏ 9 - 10 tuổi đang ăn học, mẹ bị cáo già, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Văn T: Bị cáo biết đánh bạc trái phép là sai, bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên cho bị cáo hưởng án treo, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trường Đ: Mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để làm ăn nuôi vợ bị bệnh hiểm nghèo, mẹ già và con nhỏ, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa cải tạo tại cộng đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh Nhân: Bị cáo vừa đi tù xong, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc là sai, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo ở nhà cải tạo hòa nhập cộng đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Phước H: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, có con đang đi học. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng để có điều kiện làm ăn thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, tại nhà ở của ông Võ Phước H (*Thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định*), các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Trường Đ, Nguyễn Thanh N đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền Việt Nam thì bị Công an huyện An Lão bắt quả tang. Số tiền thu được tại chiếu bạc do các bị cáo đánh ăn thua bằng

tiền là 28.800.000 đồng. Võ Phước H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (vào ngày 26/02/2021) dùng nhà ở của mình để cho những người khác đánh bạc. Các con bạc và những người làm chứng đều xác nhận có đóng tiền xâu cho bị cáo H. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Trường Đ, Nguyễn Thanh N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, truy tố bị cáo Võ Phước H về tội “Gá bạc” theo điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Hiện nay trên địa bàn huyện tội phạm đánh bạc xảy ra nhiều, nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo là những người có đầy đủ sức khỏe, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình và biết hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi và muốn sát phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau nên bị cáo đã bàn bạc thống nhất và tham gia đánh bạc trái phép. Hành vi của các bị cáo thực hiện gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm mất an ninh trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh khu dân cư, gây dư luận xấu và làm cho nhân dân bất bình lo lắng về nạn cờ bạc đang diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn huyện An Lão. Do đó cần thiết phải áp dụng pháp luật hình sự thật nghiêm để xử phạt các bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của mỗi bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[4.1] Bị cáo Cao Văn T là người gọi điện rủ rê N và Đ đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt thắng thua với các con bạc với số tiền 3.000.000 đồng, nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi đánh bạc của bị cáo.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Thanh N: Là người trực tiếp tham gia đánh bạc, sát phạt ăn thua bằng tiền với các con bạc khác với số tiền 5.000.000 đồng, nhân thân bị cáo rất xấu, phạm tội đánh bạc 03 lần, 01 lần xử phạt cải tạo không giam giữ, 02 lần bị xử hình phạt tù. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này không thể cải tạo tại cộng đồng, mà cần thiết phải cách ly khỏi xã hội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Trường Đ tham gia đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo tham gia.

[4.4] Bị cáo Võ Phước H: là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mà tiếp tục dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, các bị cáo đều khẳng định mỗi ván thắng trên 01 triệu thì đều góp 50.000 đồng tiền xâu cho chủ nhà nên cần xử phạt nghiêm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thanh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Trường Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, vợ bị bệnh hiểm nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Võ Phước H ăn năn hối cải thừa nhận hành vi gá bạc đã thực hiện là sai pháp luật. Bị cáo H có anh ruột là liệt sỹ Võ Phước C, đang thờ cúng liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; HĐXX xét thấy các bị cáo T, Đ, H lẽ ra phải bị cách ly khỏi xã hội. Tuy nhiên đối chiếu quy định tại các Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo này đủ các điều kiện để được hưởng án treo như: Bị xử phạt tù không quá 03 năm; người bị xử phạt tù có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Cụ thể: bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Đ, H có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều là nông dân chất phát, từ khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi phạm tội cho đến nay các bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo sống ở huyện vùng cao đời sống còn nghèo, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. HĐXX giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án; tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập cộng đồng và rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với Phạm Ngọc L: Tại phiên tòa ngày 17/02/2023, Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 17/7/ 2023, Công an huyện An Lão đã đình chỉ điều tra tại quyết định số 02/QĐ-ĐTTH. Tại thông báo số 02/TB-VKS, ngày 17/7/2023,

về việc kiểm sát quyết định đình chỉ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão kết luận Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/QĐ-ĐTTH, ngày 17/7/2023 đối với Phạm Ngọc L là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, tại phiên tòa này, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Ngọc L.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đến ba mươi triệu đồng; khoản 3 Điều 322 của BLHS thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ hai mươi triệu đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, số tiền trên chiếu bạc bị tịch thu, bị cáo Điệp thuộc hộ nghèo, vợ bị bệnh hiểm nghèo, các bị cáo làm ăn thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điều luật và hình phạt đối với các bị cáo T và N phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận; đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo Đ, H là không phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Tại chiếu bạc, Công an huyện An Lão đã tạm giữ số tiền 28.800.000 đồng, đã tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện An Lão. HĐXX xét thấy số tiền 28.800.000 đồng thu trên chiếu bạc, là tiền của các bị cáo cùng chơi đánh bạc, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 (một) bì có 06 dấu niêm phong, có chữ ký tên của 05 người gồm: Võ Phước H, Nguyễn Thanh N, Cao Văn T, Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Trường Đ; có dán giấy trắng ghi chữ “Bên trong chứa 294 lá bài tây; 05 hộp vỏ bài tây”; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (156 x 193) cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão đã tạm gửi 28.800.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện An Lão nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh N, Võ Phước H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trường Đ là cá nhân thuộc diện nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh N;

Căn cứ vào các điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Phước H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Trường Đ đồng phạm tội “Đánh bạc”; Võ Phước H phạm tội “Gá Bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T 09 (Chín) tháng tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2023).

2.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Đ 18 (Mười tám) tháng tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2023).

2.4. Xử phạt: Bị cáo Võ Phước H 24 (Hai mươi bốn) tháng tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2023).

Giao những người được hưởng án treo: Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Nguyễn Trường Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định; Võ Phước H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục những người bị kết án.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) bì có 06 dấu niêm phong, có chữ ký tên của 05 người gồm: Võ Phước H, Nguyễn Thanh N, Cao Văn T, Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Trường Đ; có dán giấy trắng ghi chữ “Bên trong chứa 294 lá bài tây; 05 hộp vỏ bài tây”;
- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (156 x 193) cm.

* *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 28.800.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*) trong 01 phong bì bằng giấy còn nguyên niêm phong có đóng dấu giáp lai của Công an huyện An Lão, có chữ ký trên giấy niêm phong của ông Dương Thanh Tiến cùng ông Nguyễn Hữu Đào (Theo biên bản giao nhận tài sản số: 2021/BBGN-CAHAL, ngày 28/7/2021, giữa Công an huyện An Lão và Kho bạc Nhà nước huyện An Lão).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.800.000 đồng đã tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện An Lão, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường Đ được miễn án phí. Buộc các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh N, Võ Phước H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2023)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giàu